

K/P.TT-TT *đến* *đang* → Công' thông tin DT

THANH TRA CHÍNH PHỦ

Số: 2490/TB-TTCTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2014

THÔNG BÁO KẾT LUẬN THANH TRA

Việc quản lý, sử dụng đất đai; tập trung vào giao đất, giao rừng và một số dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2004 – 2011.

Ngày 18/02/2014, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 1075/VPCP-V.I về việc xử lý sau thanh tra công tác quản lý, sử dụng đất tại tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2004-2011 của Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc. Trên cơ sở Kết luận thanh tra số 2267/KL-TTCTP ngày 04/10/2013, Tổng Thanh tra Chính phủ thông báo Kết luận thanh tra với một số nội dung chính như sau:

I. NỘI DUNG THANH TRA

- Việc quản lý, sử dụng đất đai; tập trung vào giao đất, giao rừng và một số dự án đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh;
- Niên độ thanh tra 2004-2011.

II. ƯU ĐIỂM VÀ KHUYẾT ĐIỂM PHÁT HIỆN QUA THANH TRA

1. Ưu điểm

Tỉnh Đắk Nông được thành lập ngày 01/01/2004, diện tích đất tự nhiên 651.561 ha, dân số khoảng 510.600 người. Trong điều kiện tỉnh mới thành lập còn rất nhiều khó khăn về mọi mặt nhưng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu và đạt được một số kết quả bước đầu: Kinh tế xã hội liên tục phát triển; an ninh quốc phòng được giữ vững. Năm 2010, GDP đạt trên 8.639 tỷ đồng (công nghiệp 25,04%, nông nghiệp 54,02%, dịch vụ 20,94%); tổng thu ngân sách nhà nước 2.854 tỷ đồng; tổng chi NSNN 2.806 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư phát triển 1.218 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng GDP cả giai đoạn 2005-2010 đạt trên 15,14%.

Nhìn chung, công tác quản lý, sử dụng đất đai ngày càng đi vào nề nếp; công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được tích cực triển khai và việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được chú trọng. Quy hoạch 3 loại rừng đã phê duyệt theo quy định; công tác giao đất giao rừng triển khai theo đúng chủ trương phát triển kinh tế xã hội của Đảng và Nhà nước góp phần phát triển kinh tế, giữ vững an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội vùng biên giới, tạo nhiều việc làm cho nhân dân trong vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số Tây Nguyên và đồng bào dân tộc di cư từ phía Bắc vào sinh sống. Tình trạng chặt phá rừng, lấn chiếm đất rừng, mua bán đất rừng trái phép dần dần được hạn chế. Việc quản lý đất đai ở các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp, công ty cà phê và các doanh nghiệp được giao đất giao rừng, thực hiện

dự án trồng cao su, trồng rừng, quản lý và bảo vệ rừng ngày càng tốt hơn, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương, góp phần bảo vệ rừng.

Đầu tư xây dựng mặc dù được quan tâm nhưng còn ít dự án được triển khai, tổng mức đầu tư các dự án còn nhỏ, vốn NSNN dành cho đầu tư và vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh còn khó khăn, thiếu thốn, chậm được bố trí. Tuy vậy, các cơ quan quản lý nhà nước và các Chủ đầu tư đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, quản lý đầu tư để đưa công trình vào sử dụng có hiệu quả.

2. Những sai phạm, khuyết điểm phát hiện qua thanh tra

2.1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch 03 loại rừng

- Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, Kế hoạch sử dụng đất 5 năm giai đoạn 2006-2010 thiếu đồng bộ, thiếu thống nhất, thiếu cập nhật giữa các cấp, các ngành. Từ đó, việc quản lý, sử dụng đất đai theo quy hoạch, kế hoạch trên địa bàn toàn tỉnh gặp nhiều khó khăn, hạn chế dẫn đến sai phạm. Nhiều dự án, công trình sử dụng đất không đúng quy hoạch hoặc sai quy hoạch. Một số dự án, công trình đã được quy hoạch, giao đất, cho thuê đất nhưng không triển khai thực hiện được. Đến tháng 6/2012, Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020, Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2015 chưa được phê duyệt, vi phạm Luật đất đai 2003. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thiếu đồng bộ với quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành và chưa đáp ứng được chiến lược phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Chất lượng lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2006-2010 còn thấp; việc lập quy hoạch 3 loại rừng còn bị động, chủ yếu dựa trên số liệu hiện trạng rừng thực tế.

- Tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng đất đai không đúng quy hoạch, kế hoạch ở nhiều chỉ tiêu, tổ chức thực hiện quy hoạch 3 loại rừng không đạt yêu cầu; mang nặng tính đối phó và không hiệu quả; đáng chú ý là việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2006-2020 chậm, không đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, nhưng chưa được chú trọng quan tâm để bổ sung, điều chỉnh; vi phạm quy định của Luật đất đai hiện hành.

Trách nhiệm thuộc về Thường trực UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Chủ tịch UBND huyện, thị xã có sai phạm và cá nhân, tập thể có liên quan.

2.2. Công tác quản lý, sử dụng đất đai biểu hiện sự buông lỏng quản lý trong thời gian dài, có nhiều sai phạm khuyết điểm. Việc quản lý, bảo vệ rừng còn nhiều yếu kém, nhiều ha rừng bị phá. Nhiều vấn đề nổi cộm trong quản lý, sử dụng đất đai, bảo vệ và phát triển rừng như:

- Quản lý, sử dụng đất đai và quản lý, bảo vệ rừng ở các Công ty MTV Lâm nghiệp bị buông lỏng; cơ chế, chức năng, nhiệm vụ và tổ chức nhiều bất cập với nguồn kinh phí được cấp ít; nguồn thu hạn chế; mô hình chưa phù hợp; lực lượng lao động và quản lý bảo vệ rừng mỏng, thiếu công cụ, phương tiện hỗ trợ; diện tích rừng và đất rừng được giao với số lượng lớn, không cân xứng với năng lực thực tế của các Công ty nên không thể bảo toàn được tài nguyên rừng, đất đai. Thực tế các

đơn vị chủ yếu giao khoán cho người dân quản lý, bảo vệ, SXKD trong rừng và trên đất rừng dẫn tới nguy cơ phá rừng, lấn chiếm đất rừng, sử dụng sai mục đích, thất thu NSNN. Nhiều diện tích rừng bị phá. Trách nhiệm thuộc về Thường trực UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp và cá nhân, tập thể có liên quan.

- UBND tỉnh tạm giao đất, rừng cho 5 doanh nghiệp nhưng không có quyết định giao đất, cho thuê đất, cho thuê rừng; chưa có hợp đồng thuê đất, thuê rừng; không có dự án đầu tư, là chưa được quy định trong Luật đất đai, gây thất thu ngân sách nhà nước, tiềm ẩn nguy cơ thất thoát tài nguyên rừng. Một số diện tích đất đai, rừng đặc dụng có tài sản trên đất được giao cho doanh nghiệp tư nhân kinh doanh chưa đúng quy định.

- UBND tỉnh đã cho thuê đất, giao đất, giao rừng cho 39 doanh nghiệp tư nhân nhỏ để thực hiện 40 dự án trồng cao su, trồng rừng, quản lý bảo vệ rừng. Các doanh nghiệp này năng lực yếu cả về tài chính và kỹ thuật; kinh nghiệm trồng cao su, trồng rừng hạn chế, lao động ít; một số doanh nghiệp không có chức năng quản lý bảo vệ rừng; không được sử dụng các công cụ, phương tiện hỗ trợ quản lý bảo vệ hợp pháp. Đáng lưu ý, việc cho thuê diện tích đất, rừng lớn nhưng không phải thuê rừng, không phải đấu giá rừng, được ưu đãi về tiền thuê đất (hàng chục năm sau mới phải nộp tiền thuê đất) gây thất thu cho ngân sách nhà nước. Đặc biệt các dự án tập trung vào chương trình trồng cây cao su nhưng quy hoạch chưa được phê duyệt, thiếu tính kế hoạch. Diện tích được giao quản lý, bảo vệ nhiều khu vực sát biên giới, nhưng không có văn bản thỏa thuận của BCH Quân sự tỉnh, BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh.

- Trong một thời gian dài, việc quản lý đất, đất rừng của Nông, lâm trường đã bộc lộ sự tồn tại bất cập về cơ chế, về tổ chức chậm được sửa đổi. Hậu quả là mất đất, mất rừng với tình trạng trầm trọng.

- Việc UBND tỉnh giao đất, giao rừng cho dự án được thu hồi từ Nông, lâm trường, hình thành từ nguồn vốn NSNN nhưng không tính toán cụ thể giá trị rừng khi giao để thu về NSNN. Các công ty không có phương án quản lý, bảo vệ rừng; không có phương án phòng, chống cháy rừng được phê duyệt khi nhận đất, nhận rừng nên đã dễ xảy ra mất rừng sau khi bàn giao. Một số dự án được triển khai khi chưa có phương án đền bù giải phóng mặt bằng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ảnh hưởng đến ổn định đời sống dân cư, an sinh xã hội, môi trường, phát sinh tranh chấp, khiếu kiện.

Những tồn tại trên trách nhiệm thuộc về Thường trực UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, chủ rừng và các cá nhân, tập thể có liên quan.

- Nhiều dự án thu hồi đất trong đó đang có người dân sinh sống, làm ăn ổn định nhưng không có phương án đảm bảo tái định canh, tái định cư cho người dân, đảm bảo điều kiện về y tế, giáo dục, an sinh xã hội và sự đồng thuận, hợp tác của người dân trong phát triển KTXH tại địa phương, tiềm ẩn xảy ra tình trạng bất ổn, bức xúc. Điển hình là việc khiếu kiện về thu hồi đất ở, đất sản xuất của bà con

vùng kinh tế mới từ miền Bắc chuyển vào tại huyện Đắc Mil gây khiếu kiện đông người, phức tạp. Đáng chú ý là có 76 hộ dân khiếu nại kéo dài với thời gian trên 25 năm nhưng chậm được giải quyết, gây bức xúc, mất uy tín trong nhân dân.

- Trên địa bàn tỉnh được quy hoạch 75 dự án thủy điện. Một lượng lớn đất đai, trong đó có nhiều diện tích đất có rừng đã được huy động cho các dự án thủy điện, làm thay đổi môi trường sống, suy giảm cạn kiệt nguồn gen động, thực vật, giảm độ che phủ rừng, nhưng thu NSNN hạn chế, tiến độ thực hiện dự án chậm, nhiều dự án tạm dừng, ảnh hưởng đến tình hình ổn định phát triển KTXH của tỉnh. Khi triển khai dự án, một lượng lớn gỗ và tài nguyên rừng bị hao hụt, thất thoát. Hầu hết các dự án phải giải phóng mặt bằng, nhưng ít quan tâm đến hạ tầng xã hội, giáo dục, y tế, ổn định đời sống cho người dân, đặc biệt là đối với đồng bào dân tộc thiểu số, thiểu số tại chỗ. Một số dự án tạo ra tình trạng tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn. Nhiều dự án không thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai. Một lượng lớn diện tích được sử dụng làm lòng hồ tích nước, một yếu tố cấu thành sản phẩm điện năng, đưa lại nguồn thu cho các Chủ đầu tư nhưng không phải thuê đất; việc quản lý, sử dụng lòng hồ thủy điện còn nhiều vướng mắc, chồng chéo, bất cập, chưa rõ ràng. Trách nhiệm thuộc về Thường trực UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Công thương, Giám đốc Sở Tài chính và các cá nhân, tập thể có liên quan.

- Việc quản lý, sử dụng đất đai và quản lý, bảo vệ rừng của các huyện, thị xã sau khi nhận bàn giao từ các Nông, Lâm trường, Công ty MTV còn nhiều sơ hở, yếu kém. Phần lớn các diện tích đất này đã bị người dân lấn chiếm, sử dụng từ trước. Khi chuyển về UBND huyện quản lý, sử dụng chủ yếu là để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hợp thức hóa. Tuy nhiên, do việc xác định nguồn gốc đất đai khó khăn, thiếu chính xác; kinh phí đo vẽ lập bản đồ và các loại chi phí khác khi lập hồ sơ và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thiếu, nên việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn nhiều sai sót; một diện tích lớn đất, rừng đang được người dân quản lý, sử dụng thực tế nhưng UBND huyện, thị xã chưa quản lý được, chưa cấp được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chưa thu được tiền sử dụng đất. Phần diện tích đất, rừng quản lý bảo vệ tập trung hoặc giao cho cộng đồng dân cư quản lý, sử dụng bị lấn chiếm, phá rừng và ngày càng thu hẹp, cho thấy việc quản lý bảo vệ theo hình thức này hiệu quả thấp trên địa bàn. Trách nhiệm thuộc về Thường trực UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã có liên quan.

- Phần lớn cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân được giao đất, giao rừng, giao khoán nhưng không quản lý, bảo vệ được theo thỏa thuận. Hậu quả là rừng bị phá, đất đai bị lấn chiếm và nhà nước không những không thu được tiền thuê đất mà còn phải chi tiền ngân sách để hỗ trợ quản lý, bảo vệ. Nhìn chung giao đất, giao rừng, khoán cho cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân được triển khai không có hiệu quả.

- Việc tận thu, tận dụng gỗ và tài nguyên rừng khi giao đất, giao rừng, cho thuê đất để triển khai các dự án trên địa bàn có nhiều sơ hở, bất cập dẫn đến tình trạng một lượng lớn gỗ và tài nguyên rừng bị thất thoát. Trách nhiệm thuộc về các chủ rừng, Chi cục Kiểm lâm và Hạt kiểm lâm các huyện có liên quan.

2.3. Tài chính về đất đai, rừng: Tình hình thực hiện các khoản thu về đất từ năm 2004-2011 có nhiều yếu kém, thiếu đồng bộ, thiếu thống nhất, sơ hở. Các cơ quan chức năng trong tỉnh đã không xác định đơn giá cho thuê đất, ký hợp đồng thuê đất trong một số dự án; không đấu giá rừng, xác định đơn giá rừng, ký hợp đồng cho thuê rừng ở hầu hết các dự án có sử dụng rừng. Nợ đọng tiền sử dụng đất, tiền thuê đất chưa được đôn đốc thu về ngân sách. Trách nhiệm thuộc về Thường trực UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục thuế tỉnh và các cá nhân, tập thể có liên quan.

2.4. Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản còn có sai phạm; ở một số dự án trình tự thủ tục đầu tư thực hiện không đúng quy định; hiệu quả đầu tư một số dự án nước sạch kém, lãng phí ngân sách nhà nước. Một số dự án, gói thầu xây dựng hạ tầng giao thông vi phạm các quy định về thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư; quy định về điều chỉnh dự toán công trình và vi phạm Luật Đấu thầu. Trách nhiệm thuộc Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải và các tập thể, cá nhân có liên quan.

2.5. Việc giao đất ở, đất tái định cư của UBND huyện Đắk Mil không đúng quy định, sai đối tượng, tạo dư luận không tốt trong nhân dân.

III. KIẾN NGHỊ

Từ kết luận trên, Tổng Thanh tra kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo:

1. Đối với Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông

- Chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng đất đai và bảo vệ, phát triển rừng trên địa bàn toàn tỉnh theo đúng quy định của Luật Đất đai, Luật Bảo vệ và phát triển rừng và các Nghị định hướng dẫn thi hành. Khẩn trương lập, trình phê duyệt quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020 và kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2015 theo đúng quy định pháp luật. Đưa công tác quản lý, sử dụng đất đai, quản lý và bảo vệ rừng vào nề nếp; đúng quy hoạch, kế hoạch.

- Kiểm tra, rà soát lại toàn bộ diện tích đất, rừng do các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp, Công ty Cà phê, Ban Quản lý rừng, Vườn Quốc gia, UBND các huyện, thị xã đang quản lý, sử dụng. Trên cơ sở đó đề xuất thu hồi lại các diện tích sử dụng sai mục đích, bị lấn chiếm trái phép và bàn giao cho địa phương quản lý để bố trí đất ở, đất sản xuất cho các hộ dân còn thiếu, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đảm bảo ổn định đời sống dân cư, an sinh xã hội, trật tự kỷ cương trên địa bàn tỉnh. Triển khai việc ký hợp đồng thuê đất, thuê rừng; xác định đơn giá và tính tiền thuê đất, thuê rừng và các nghĩa vụ tài chính khác, đôn đốc các đơn vị, cá nhân thực hiện nộp ngân sách nhà nước.

- Kiểm tra, rà soát lại 40 dự án được cho thuê đất, giao đất, giao rừng thực hiện dự án trồng cao su, trồng rừng, quản lý bảo vệ rừng và dự án nông, lâm kết hợp. Từ đó, thu hồi lại phần diện tích rừng đã giao và chuyển sang cho thuê rừng gắn với thuê đất rừng; thu hồi lại diện tích đất, rừng trong vùng dự án do đồng bào dân tộc đang xâm canh, xâm cư; xây dựng phương án, hoàn thiện thủ tục giao cho đồng bào trồng cao su, trồng rừng theo đúng quy hoạch được duyệt. Tính toán giá trị rừng bị phá, xác định diện tích rừng bị phá, trữ lượng rừng và kiên quyết, khẩn trương yêu cầu các doanh nghiệp đã được giao rừng, cho thuê đất có rừng nhưng để bị phá rừng nộp ngân sách nhà nước.

- Thu hồi về ngân sách nhà nước số tiền nợ đọng của cá nhân và tổ chức được nhà nước giao đất, cho thuê đất. Rà soát lại các dự án đã được cho thuê đất, giao đất, giao rừng, cho thuê rừng nhưng chưa xác định đơn giá và tính tiền sử dụng đất, tiền thuê rừng, chưa ký hợp đồng thuê đất, thuê rừng, từ đó thu nộp NSNN theo quy định. Chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước của ngành thuế tỉnh, chống thất thu ngân sách trong quản lý, sử dụng đất đai, quản lý bảo vệ rừng và đầu tư.

- Kiểm tra, rà soát diện tích rừng đã giao cho các chủ rừng; tính toán lại việc tận thu gỗ và tài nguyên rừng, làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra thất thoát, hao hụt gỗ, tài nguyên rừng và thu nộp NSNN số tiền thất thu, thất thoát; ban hành đơn giá rừng theo quy định. Trong trường hợp nghiêm trọng báo cáo UBND tỉnh xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Kiểm tra, rà soát các dự án thủy điện trên địa bàn, trình cấp có thẩm quyền thu hồi chủ trương đối với các dự án chậm tiến độ vi phạm Luật đất đai và các quy định pháp luật khác; ký hợp đồng thuê đất theo quy định; việc trồng lại rừng và đóng góp vào quỹ bảo vệ môi trường; việc quản lý, sử dụng các lòng hồ thủy điện.

- Kiểm tra, rà soát các dự án hoạt động khoáng sản trên địa bàn, thu hồi hoặc trình cấp có thẩm quyền thu hồi chủ trương đối với các dự án chậm tiến độ vi phạm Luật đất đai và các quy định pháp luật khác; xử lý đối với các dự án hết hạn, dự án nằm ngoài quy hoạch; việc trồng lại rừng và đóng góp vào quỹ bảo vệ môi trường; việc đảm bảo môi trường, ký quỹ phục hồi môi trường, thuế tài nguyên, phí hoạt động khoáng sản, hoàn thổ sau khai thác.

- Chấn chỉnh công tác quy hoạch, kế hoạch và quản lý sử dụng đất, rừng theo quy hoạch, kế hoạch ở các huyện, thị xã; chấn chỉnh việc giao đất cho cộng đồng dân cư, giao khoán cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Chấn chỉnh công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản. Rà soát việc bố trí vốn cho các dự án đầu tư; kiểm tra, loại bỏ các chi phí phát sinh không đúng quy định pháp luật do dự án chậm tiến độ, thay đổi thiết kế; hoàn thành dứt điểm việc quyết toán các dự án theo quy định; kiểm tra chi phí dành cho việc quyết toán dự án đầu tư tại Sở Tài chính; loại bỏ, cắt giảm các dự án không còn phù hợp, không hiệu quả; nâng cao hiệu quả vốn NSNN ở một số dự án đầu tư nước sạch, đầu tư hạ tầng giao thông.

- Ban hành các Quyết định:

+ Thu hồi 40.651.688.778 đồng nợ tiền sử dụng đất về ngân sách nhà nước (tính đến ngày 31/12/2011).

+ Thu hồi toàn bộ diện tích đất và tài sản trị giá 10.918.232.001 đồng của nhà nước do Ban Quản lý rừng đặc dụng cảnh quan Đray Sáp quản lý mà UBND tỉnh đã tạm giao nguyên trạng cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Liên Thành sai quy định pháp luật. Xem xét cho thuê đất, thuê rừng, quản lý tài sản nhà nước đúng quy định.

+ Thu hồi các Quyết định, Văn bản tạm giao đất, giao rừng cho các doanh nghiệp sai quy định pháp luật. Đồng thời xem xét cho thuê đất, thuê rừng để sử dụng đúng mục đích và hiệu quả.

+ Thu hồi số tiền 12.643.228.034 đồng tiền thuê đất của các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp về ngân sách tỉnh (bao gồm Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đức Hòa 7.284.277.287 đồng; Công ty TNHH MTV Thuận Tân 3.773.078.727 đồng; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trường Xuân 1.585.932.020 đồng). Tính toán tiền thuê đất của 14/17 Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp và Công ty Cà phê còn lại để thu về ngân sách tỉnh.

+ Yêu cầu Công ty MTV Lâm nghiệp Quảng Tín hủy các hợp đồng liên doanh, liên kết sử dụng đất với các doanh nghiệp. Đồng thời, UBND tỉnh xem xét giao đất, cho thuê đất, thuê rừng đối với các doanh nghiệp theo đúng quy định pháp luật. Ưu tiên cho thuê đất, giao rừng cho các doanh nghiệp liên doanh, liên kết đã đầu tư vào dự án để đảm bảo quyền lợi cho doanh nghiệp đã đầu tư. Xem xét bố trí đất ở, đất sản xuất cho các hộ dân đang sinh sống, sản xuất hoặc mới xâm canh, xâm cư trong vùng đất của Công ty MTV Lâm nghiệp Quảng Tín đã liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp, đảm bảo chấm dứt tranh chấp, khiếu kiện kéo dài của cả người dân cũng như doanh nghiệp, góp phần ổn định an ninh, chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn.

- Kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan trong việc để xảy ra các sai phạm nêu trong Kết luận thanh tra này, có hình thức xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

2. Đối với các Bộ, ngành liên quan

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về rừng, tài nguyên rừng; nghiên cứu, đánh giá thực trạng mô hình Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp, các Nông, Lâm trường, sớm đề xuất điều chỉnh phù hợp tình hình thực tiễn hiện nay; chú trọng quy hoạch 3 loại rừng; việc quy hoạch trồng cây cao su theo chương trình của Chính phủ.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai. Nâng cao hiệu quả việc thẩm định và phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; hạn chế tối đa việc thẩm định và phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hình thức; sớm có các quy định cụ thể việc quản lý và khai thác khoáng sản theo Luật Khoáng sản.

- Bộ Công thương: Chấn chỉnh công tác quy hoạch các nhà máy thủy điện; xem xét hiệu quả đầu tư đối với các nhà máy đã được cấp phép; sự tác động môi trường, biến đổi khí hậu của một số dự án thủy điện.

Trên đây là thông báo Kết luận của Thanh tra Chính phủ về việc quản lý, sử dụng đất đai; tập trung vào giao đất, giao rừng và một số dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2004 – 2011. *Kg*

Nơi nhận: *(Khai)*

- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Nguyễn Đức Hạnh;
- Trung tâm thông tin (để công bố trên cổng TTĐT của TTCP);
- Vụ GS, TĐ và XLSTT;
- Lưu: VT; Cục II; hồ sơ ĐTTr.

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Nguyễn Đức Hạnh